THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41 /BC-KHCN	*Bắc Giang, ngày 09 tháng 7 năm 2009*

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KH&CN TỈNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2009 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM

(Trình bày tại phiên họp Hội đồng KH&CN tỉnh ngày 3 tháng 7 năm 2009)

Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh (KH&CN) là cơ quan tham mưu, tư vấn giúp Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức các hoạt động nghiên cứu, triển khai đề tài, dự án KH&CN trên địa bàn tỉnh. Căn cứ Quy chế làm việc, Sở KH&CN - Cơ quan thường trực của Hội đồng KH&CN tỉnh tổng hợp kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2009 và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới, xin báo cáo trước Hội đồng KH&CN tỉnh như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KH&CN TỈNH

Hội đồng KH&CN tỉnh được bổ sung, kiện toàn theo Quyết định số 1077/QĐ-KHCN ngày 14 tháng 7 năm 2008 của Chủ tịch UBND tỉnh. Thành phần Hội đồng gồm có 22 thành viên là các đồng chí lãnh đạo tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan. Quy chế hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh thực hiện theo Quyết định số 2048/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2008 của Chủ tịch UBND tỉnh.

1. Hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh

Trong 6 tháng đầu năm 2009, Hội đồng KH&CN tỉnh tiếp tục tập trung tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các vấn đề về KH&CN theo định hướng phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

Hội đồng KH&CN tỉnh đã tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục 12 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh thực hiện đợt 1 năm 2009, tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp và PTNT, công nghiệp-TTCN, y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân, văn hoá – xã hội và một số lĩnh vực khác. Tổ Tham mưu giúp việc Hội đồng đã sơ tuyển được 9/ 15 Đề tài, dự án cấp tỉnh trình Hội đồng KH&CN tỉnh xem xét cho thực hiện đợt 2 năm 2009 (có danh mục kèm theo)

Thường trực Hội đồng KH&CN tỉnh đã thông báo tới các tổ chức, cá nhân hoạt động KH&CN trong và ngoài tỉnh tiến hành đăng ký, đề xuất nhiệm vụ KH&CN thực hiện trong năm 2010. Trên cơ sở 15 nhiệm vụ KH&CN của các tổ chức, cá nhân đăng ký, đã lựa chọn 06 nhiệm vụ KH&CN thuộc các lĩnh vực để trình Hội đồng KH&CN tỉnh xem xét.(có danh mục kèm theo) .

Trong 6 tháng đầu năm, Tổ tham mưu, giúp việc Hội đồng KH&CN tỉnh đã tổ chức 02 phiên họp để tham gia tư vấn, góp ý kiến về mục tiêu, nội dung, phương pháp nghiên cứu, biện pháp tổ chức thực hiện, dự kiến sản phẩm, kinh phí,... của các đề tài, dự án cấp tỉnh đã được phê duyệt danh mục thực hiện. Đồng thời Tổ cũng kiến nghị Thường trực Hội đồng KH&CN tỉnh giao trực tiếp cho các cơ quan đề xuất thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Kết quả tư vấn đã giúp cho cơ quan chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án xây dựng thuyết minh có chất lượng tốt hơn.

2. Hoạt động của cơ quan thường trực

Là cơ quan thường trực của Hội đồng KH&CN tỉnh, Sở KH&CN có nhiệm vụ trực tiếp quản lý các đề tài, dự án KH&CN cấp Nhà nước, cấp tỉnh, cấp cơ sở triển khai thực hiện trên địa bàn; đề xuất, tham mưu, xây dựng các quy trình quản lý đề tài, dự án KH&CN trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; giám sát, kiểm tra, đánh giá hoạt động của Hội đồng KH&CN cấp cơ sở.

2.1. Công tác tham mưu:

Sở KH&CN đã thông báo định hướng nghiên cứu KH&CN trên Báo Bắc Giang, Website và Tạp chí KH&CN của tỉnh; phối hợp với các ngành đề xuất các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2009- 2010 xin ý kiến của Hội đồng KH&CN tỉnh để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Sở KH&CN đã tham mưu để UBND tỉnh tiếp tục thực hiện chương trình hợp tác với Bộ Giáo dục và Đào tạo, với nội dung cụ thể như sau:

- Tiến hành sơ kết 01 năm phối hợp nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo nguồn nhân lực với Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội.
- Xây dựng chương trình hợp tác với Đại học Thái Nguyên.
- Đề xuất 14 nhiệm vụ KH&CN thực hiện trong giai đoạn 2009-2010, đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt cho thực hiện 06 đề tài.

Xây dựng chương trình để các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh trực tiếp đi kiểm tra, giám sát việc thực hiện một số đề tài, dự án có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

2.2. Công tác quản lý các dự án cấp nhà nước:

Trên địa bàn tỉnh có 3 dự án cấp Nhà nước đang triển khai gồm:

- Dự án *"Nhân rộng mô hình ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật nuôi ong*

Italia, khai thác, tinh lọc mật ong xuất khẩu tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang" kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học Trung ương là 1,115 tỷ đồng, thực hiện từ tháng 9 năm 2007 đến tháng 9 năm 2009. Dự án đã triển khai tập huấn cho 88 hộ nông dân tham gia, đào tạo 15 kỹ thuật viên cơ sở, cung cấp 3160 đàn ong và các vật tư kèm theo, đấu thầu mua thiết bị của dây chuyền tinh chế mật ong, lắp đặt đưa vào hoạt động. Sản phẩm của dự án đã cơ bản hoàn thành theo Hợp đồng đã ký gồm: 3160 đàn ong, 93.000 kg mật, đã hạ thuỷ phần được 8.000 kg mật với tỷ lệ nước còn 18 -19%, đạt tiêu chuẩn xuất khẩu.....

- Dự án *"Xây dựng mô hình ứng dụng các giải pháp KH&CN trong nuôi trồng thuỷ sản theo hướng thâm canh, trồng cỏ nuôi bò, nuôi lợn thịt theo hướng công nghiệp tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang"* kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học Trung ương là 520 triệu đồng, thực hiện từ tháng 11 năm 2007 đến tháng 11 năm 2009, trong quá trình thực hiện dự án gặp một số khó khăn (chủ doanh nghiệp phối hợp thực hiện dự án đã chết), những nội dung cơ bản của dự án chưa thực hiện. Vì vậy dự án phải chuyển địa điểm từ xã Nham Sơn sang xã Lão Hộ, huyện Yên Dũng. Chủ nhiệm dự án đang xây dựng lại thuyết minh, trình UBND tỉnh phê duyệt lại.....

- Dự án: *"Xây dựng mô hình sản xuất giống, nấm hàng hoá có năng suất, chất lượng cao và bảo quản, chế biến nấm tại tỉnh Bắc Giang"* kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học Trung ương là 2,050 đồng, thực hiện từ tháng 01 năm 2009 đến tháng 12 năm 2010, dự án đang bắt đầu triển khai, đấu thầu mua sắm thiết bị...

Tổng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học Trung ương cho 03 dự án là 3,685 tỷ đồng.

2.3. Công tác quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh:

Năm 2009, Sở KH&CN quản lý 43 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, bao gồm:

- Đã nghiệm thu: 11 đề tài, dự án.
- Đã hết thời gian thực hiện chưa nghiệm thu: 17 đề tài, dự án.
- Đang thực hiện : 15 đề tài, dự án (Phê duyệt năm 2009 là 7 đề tài, dự án)

Riêng 6 tháng đầu năm 2009 được phê duyệt danh mục 12 đề tài, dự án. Đến nay đã ký Hợp đồng triển khai thực hiện 7 đề tài, dự án, hoàn thiện Hồ sơ trình UBND tỉnh 5 đề tài, dự án, nhưng chưa có quyết định phê duyệt.

Sau khi xét duyệt thuyết minh, Sở KH&CN đã tổ chức thẩm định kinh phí với sự tham gia của các Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh theo quy định tại Quyết định số 89/2007/QĐ-UBND. Có 1 dự án thuộc lĩnh vực khoa học công nghệ có dự toán kinh phí trên 600 triệu đồng, Sở KH&CN đã đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh

thành lập Tổ thẩm định kinh phí để thẩm định dự toán. Có 03 đề tài, dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp, Sở KH&CN đã mời cơ quan có thẩm quyền thẩm định dự toán kinh phí đối với các sản phẩm kỹ thuật theo quy định.

2.3.1 Công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc:

Việc quản lý các đề tài, dự án được thực hiện theo Quyết định số 39/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2007 của UBND tỉnh và các quy định của pháp luật hiện hành.

Nhằm đảm bảo, nội dung, tiến độ và chất lượng kết quả nghiên cứu ứng dụng như hợp đồng đã ký, Sở KH&CN thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đề tài, dự án. Việc kiểm tra được tiến hành định kỳ 6 tháng 1 lần hoặc kiểm tra đột xuất khi có vấn đề phát sinh. Trước mỗi đợt cấp kinh phí, Sở KH&CN kết hợp với Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra tiến độ thực hiện đề tài, dự án, chất lượng các sản phẩm để cấp tiếp hoặc tạm dừng cấp kinh phí.

Thường trực Hội đồng đã tập trung đôn đốc cơ quan chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án đã hết thời gian thực hiện hoàn thiện sản phẩm để tổ chức nghiệm thu. Đã nghiệm thu được 10/14 đề tài, dự án hết thời gian thực hiện được thống kê báo cáo tại phiên họp tháng 10 năm 2008. Tuy nhiên, thời gian qua, tiếp tục có 13 đề tài, dự án đã hết hạn nhưng chưa nghiệm thu nâng tổng số đề tài, dự án chậm nghiệm thu lên 17 đề tài, dự án.

Một số đề tài dự án thực hiện chậm so với tiến độ đề ra và hiệu quả thấp như:

- Đề tài: Nghiên cứu đề xuất phương án bảo tồn và phát triển loài trám đen cổ thụ tại xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hoà tỉnh Bắc Giang.
- Dự án: Bảo tồn và phát triển một số cây dược liệu có giá trị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Trong 6 tháng đầu năm 2009, Sở KH&CN đã tiến hành kiểm tra tiến độ định kỳ và đột xuất hơn 14 lượt đối với các đề tài, dự án đang thực hiện. Hầu hết các đề tài, dự án được triển khai đảm bảo tiến độ, các nội dung công việc theo yêu cầu đề ra. Việc kiểm tra cũng góp phần phát hiện, điều chỉnh những thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện và xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh để có hướng giải quyết kịp thời.

Cùng với kiểm tra, thanh tra sở cũng tiến hành thanh tra 02 dự án đã thực hiện trên địa bàn tỉnh. Kết quả thanh tra cho thấy nhìn chung các chủ nhiệm đề tài, dự án, cơ quan chủ trì đều nghiêm túc thực hiện đầy đủ những nội dung công việc được giao trong Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và hợp đồng đã ký với Sở KH&CN.

Đối với các đề tài, dự án đã hết thời gian thực hiện, Sở KH&CN thực hiện

việc đôn đốc nghiệm thu đối với các cơ quan chủ trì, chủ nhiệm đề tài, dự án. Đã yêu cầu cơ quan chủ trì, chủ nhiệm các dự án sản xuất thử nghiệm hoàn trả vốn B được 82,5 triệu đồng, số vốn B còn phải thu 735,550 triệu đồng.

2.3.2. Quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp KH&CN

- Kinh phí ngân sách Sự nghiệp KH&CN tỉnh năm 2009 là 9.480 triệu đồng đồng, trong đó dành cho hoạt động nghiên cứu - ứng dụng cấp tỉnh 5.686 triệu đồng (chiếm 58%).

Tình hình sử dụng kinh phí như sau:

- Cấp kinh phí cho 12 đề tài, dự án chuyển tiếp từ năm 2006, 2007, 2008 sang 2009: 662,118 triệu đồng.

- Cấp kinh phí cho 07 đề tài, dự án năm 2009 và 3 nhiệm vụ khác là: 1.252,10 triệu đồng

- Kinh phí hỗ trợ thực hiện đề tài, dự án cơ sở, xây dựng mô hình thử nghiệm năm 2009: 1.464 triệu đồng.

- Kinh phí còn lại là 2.307,78 triệu đồng để triển khai tiếp các đề tài, dự án trong thời gian tới (trong đó gồm 05 đề tài, dự án đã trình nhưng chưa có quyết định phê duyệt, hỗ trợ kinh phí đối ứng cho 06 đề tài được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt).

Đến hết tháng 6 năm 2009, đã rải ngân 59,4% kế hoạch kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu - ứng dụng năm 2009.

2.3.3. Công tác nghiệm thu kết quả thực hiện các đề tài, dự án cấp tỉnh:

Các đề tài, dự án sau khi chủ nhiệm đề tài giao nộp xong sản phẩm đều được tổ chức đánh giá, nghiệm thu kịp thời theo quy định. Tổ chức Hội đồng nghiệm thu được 11 đề tài, dự án. Kết quả 01 đề tài đạt loại Xuất sắc, 08 đề tài, dự án đạt loại Khá, 02 dự án đạt yêu cầu.

Một số đề tài, dự án đạt chất lượng, có khả năng sớm ứng dụng, nhân rộng như:

- Đề tài: Nghiên cứu, biên soạn và hướng dẫn giảng dạy địa lý địa phương tỉnh Bắc Giang (Tài liệu dùng cho giáo viên và học sinh các bậc học phổ thông).

- Đề tài: Nghiên cứu, biên soạn và hướng dẫn giảng dạy lịch sử địa phương tỉnh Bắc Giang (Tài liệu dùng cho giáo viên và học sinh các bậc học phổ thông).

- Dự án: Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật ghép cải tạo cây vải để cơ cấu lại giống vải tỉnh Bắc Giang.

Kết quả nghiệm thu của các đề tài, dự án được công bố trên các phương tiên thông tin đại chúng. Đối với các đề tài, dự án đạt kết quả tốt, Hội đồng nghiệm thu đã đề xuất các biện pháp để ứng dụng, nhân rộng kết quả đề tài, dự án vào sản xuất

và đời sống.

2.4.Công tác quản lý hoạt động Hội đồng KH&CN cấp cơ sở:

Hội đồng KH&CN cấp cơ sở của các huyện, thành phố, các ngành tiếp tục được kiện toàn và có những hoạt động tích cực trong việc thông tin, tiếp nhận, ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào địa bàn, lĩnh vực hoạt động của mình. Năm 2009 Sở KH&CN đã ban hành Quy định về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở. Công tác đào tạo cán bộ phụ trách KH&CN cấp cơ sở được quan tâm, Sở KH&CN đã tổ chức để các cán bộ quản lý KH&CN cấp cơ sở tham gia tập huấn nghiệp vụ do Bộ KH&CN tổ chức tại Lào Cai.

- Hoạt động KH&CN ở các huyện, thành phố được quan tâm đẩy mạnh. Sở KH&CN đã cấp hỗ trợ kinh phí cho 10 huyện, thành phố với tổng kinh phí là 927 triệu đồng, bao gồm chi cho hoạt động của Hội đồng KH&CN cấp huyện và thực hiện 19 đề tài, dự án cấp cơ sở.

Các huyện, thành phố thường xuyên tuyên truyền, tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, hỗ trợ nông dân xây dựng cánh đồng 50-100 triệu đồng/ha/ năm, hộ gia đình có thu nhập 50-100 triệu đồng. Đã tổ chức hơn 50 lớp tập huấn TBKT như: nuôi gà, sản xuất nấm ăn, nuôi bò lai Sind, lợn hướng nạc, nuôi trồng cây con đặc sản... cho hàng ngàn lượt người tham gia. Phối hợp với các phòng, đơn vị của Sở tiến hành thanh tra, kiểm tra về TC- ĐL- CL và SHTT trên địa bàn. Các Trung tâm KHCN&MT Hiệp Hoà và Tân Yên phối hợp với Chi cục TCĐLCL kiểm định Nhà nước được hàng nghìn công tơ điện 1 pha và hàng trăm cân các loại. Một số huyện làm tốt công tác quản lý KH&CN ở địa phương như: Huyện Lạng Giang, Lục Ngạn, Thành phố Bắc Giang....

- Năm 2009, có 12 Hội đồng KH&CN của các sở, ban, ngành được kiện toàn. Sở KH&CN đã cấp kinh phí hỗ trợ cho 10 ngành với tổng kinh phí là 1.234,75 triệu đồng, bao gồm chi hoạt động của Hội đồng KH&CN cấp ngành và 42 đề tài, dự án cấp cơ sở.

Công tác nghiên cứu khoa học ở một số ngành được quan tâm hơn. Việc ứng dụng các tiến bộ KHKT được lồng ghép với các chương trình khuyến công, khuyên nông, khuyến ngư, chương trình phát triển sự nghiệp y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân... Nghiên cứu khoa học được đặt ra như một chỉ tiêu đánh giá công tác đối với công chức, viên chức ở một số ngành.

Kinh phí SNKH cấp cho hoạt động của Hội đồng KH&CN cấp cơ sở của các huyện, thành phố, các ngành là 2.161,750 triệu đồng (chiếm 22,8% tổng kinh phí sự nghiệp khoa học).

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

Hoạt động nghiên cứu- ứng dụng KH&CN tiếp tục nhận được sự chỉ đạo kịp thời của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể, địa phương, các cơ quan nghiên cứu chuyển giao công nghệ ở Trung ương. Cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật từng bước được đổi mới. Đội ngũ cán bộ khoa học từng bước được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; đã quan tâm đến nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống.

Các đề tài, dự án có mục tiêu nghiên cứu cụ thể, rõ ràng, tập trung giải quyết các vấn đề bức xúc đang đặt ra hiện nay, bám sát 5 chương trình kinh tế- xã hội của tỉnh. Việc thực hiện các đề tài, dự án đã huy động được nguồn lực KH&CN của các cơ quan, ban, ngành tham gia thực hiện. Bước đầu đã gắn kết được với các trường đại học, viện nghiên cứu ở trung ương để đưa những tiến bộ KH&CN mới vào tỉnh; đồng thời tranh thủ được các nguồn kinh phí, đội ngũ chuyên gia, cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động KH&CN của tỉnh. Kết quả thực hiện các đề tài, dự án ứng dụng, nhân rộng đã góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội của địa phương vùng dự án.

Thông qua các lớp tập huấn, các cuộc hội thảo, hội nghị đầu bờ của các đề tài, dự án, đã có hàng nghìn lượt cán bộ, công nhân, nông dân được đào tạo, tiếp cận và từng bước làm chủ các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, có khả năng chủ động áp dụng vào thực tế.

Việc quản lý các đề tài, dự án được thực hiện theo đúng quy định từ khâu đề xuất nhiệm vụ - xét duyệt danh mục – xét duyệt thuyết minh - tổ chức triển khai - kiểm tra, giám sát - nghiệm thu đánh giá.

Sở KH&CN đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 vào việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; việc áp dụng đã đảm bảo tính thống nhất, minh bạch, rút ngắn thời gian thực hiện, ngăn ngừa tiêu cực.

3.2. Tồn tại

- Thường trực Hội đồng KH&CN chưa xây dựng được kế hoạch cho các thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh đi kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN; chưa tổ chức các cuộc thăm quan, học tập kinh nghiệm của các địa phương khác; chưa thực sự phối hợp chặt chẽ với các ngành, các địa phương, các đơn vị nghiên cứu, các tổ chức và cá nhân hoạt động KH&CN để nắm bắt nhu cầu, khả năng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng KH&CN phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Việc cung cấp tài liệu, thông tin về hoạt động KH&CN cho các thành viên Hội đồng còn chưa đầy đủ, thường xuyên.

- Chất lượng các phiên họp của Hội đồng KH&CN còn hạn chế, các thành viên chưa có đầy đủ thông tin về hoạt động KH&CN nên chất lượng việc tham mưu, tư vấn chưa cao. Một số thành viên Hội đồng tham gia các phiên họp chưa đầy đủ.Việc nêu yêu cầu, " thực đơn" cụ thể cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng của Thường trực Hội đồng, của các thành viên Hội đồng chưa được quan tâm.

- Chất lượng hoạt động của một số Hội đồng KH&CN chuyên ngành để xét duyệt thuyết minh, nghiệm thu kết quả các đề tài, dự án còn hạn chế. Một số nhiệm vụ KH&CN thiếu tính mới, ít có khả năng nhân rộng, chưa thật sát với yêu cầu thực tế.

- Vai trò, trách nhiệm của các thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh trong việc xây dựng nhiệm vụ KH&CN của ngành, lĩnh vực mình quản lý còn chưa đồng đều, chất lượng chưa cao. Một số Hội đồng KH&CN cấp huyện, thành phố hoạt động còn hình thức, chưa phát huy vai trò trong việc tham mưu, tư vấn, quản lý hoạt động KH&CN tại địa phương. Nguyên nhân là do tổ chức của Hội đồng KH&CN tỉnh, ngành, huyện biến động; một số Hội đồng cấp cơ sở mới được kiện toàn.

- Việc nghiên cứu, ứng dụng KH&CN thời gian qua chưa có những chương trình trọng điểm, quy mô lớn, chưa tạo được động lực để cộng đồng quan tâm đến ứng dụng KH&CN. Sau khi kết thúc đề tài, dự án, việc duy trì và nhân rộng các kết quả đạt được gặp nhiều khó khăn. Các tổ chức, cá nhân được hưởng lợi từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng KH&CN chưa thật sự chủ động trong việc tiếp tục nhân rộng các tiến bộ kỹ thuật đã triển khai, còn có biểu hiện trông chờ, ỷ lại vào nhà nước.

- Sự phối hợp giữa Sở KH&CN với các ngành, địa phương; giữa các ngành, địa phương với nhau chưa chặt chẽ, đồng bộ. Cho nên việc xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần đầu tư nghiên cứu, ứng dụng KH&CN chưa thực sự đúng và trúng; nhiều mô hình đã thực hiện thành công ở địa phương này nhưng lại không được thực hiện ở địa phương khác có điều kiện tương tự.

- Tiến độ thực hiện các đề tài, dự án còn chậm so với kế hoạch. Một số đề tài, dự án đang trong thời gian thực hiện song không đảm bảo tiến độ đã đề ra. Có tới 18 đề tài, dự án cấp tỉnh đã hết thời gian thực hiện nhưng chưa tiến hành nghiệm thu được; việc giao nộp vốn vay (vốn B) thực hiện chậm, đây là những khuyết điểm lớn. Nguyên nhân do ý thức trách nhiệm của các chủ nhiệm đề tài, dự án chưa cao, chưa nghiêm túc thực hiện Hợp đồng đã ký; mặt khác do Sở KH&CN chưa có những biện pháp tích cực, kiên quyết để đôn đốc thực hiện.

- Hoạt động nghiên cứu - ứng dụng KH&CN trong lĩnh vực như công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, công nghệ sinh học nhìn chung còn hạn chế so với

nhu cầu thực tiễn của tỉnh. Công nghệ, kỹ thuật trong công nghiệp nói chung vẫn lạc hậu, chậm đổi mới, quy mô đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật... còn nhỏ lẻ, chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất. Các công nghệ được áp dụng có tính mới ở tỉnh nhưng không còn là mới so với nhiều địa phương khác nên khó tạo được bước đột phá trong sản xuất và phát triển.

- Còn thiếu các cán bộ kỹ thuật giỏi, các chuyên gia đầu ngành ở một số lĩnh vực. Nguồn nhân lực để triển khai các hoạt động KH&CN nhất là ở cấp huyện, thành phố còn thiếu lại kiêm nhiệm.

- Công tác giám định, phản biện xã hội chưa được quan tâm, đẩy mạnh. Do đó chưa phát huy được nguồn lực chất xám của đội ngũ chuyên gia để có thêm thông tin nhiều chiều trong việc quyết định những vấn đề KH&CN có tính chất phức tạp.

- Vốn đầu tư cho hoạt động nghiên cứu ứng dụng còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN.

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KH&CN TỈNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2009

1. Phương hướng hoạt động

Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, tư vấn của Hội đồng nhằm đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu - ứng dụng KH&CN phục vụ 5 Chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, Nghị quyết của HĐND, UBND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tham mưu trong công tác xây dựng văn bản pháp quy quản lý KH&CN gồm: Chính sách hỗ trợ, nhân rộng kết quả đề tài, dự án KH&CN, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ; xây dựng và ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; đề án Phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Tham mưu, tư vấn trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục các Nhiệm vụ KH&CN đưa vào thực hiện đợt 2 năm 2009 và đợt 1 năm 2010.

- Xây dựng kế hoạch cho các thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh tham gia giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thực hiện.

- Duy trì Quy chế làm việc của Hội đồng KH&CN tỉnh, chú trọng việc đề xuất, kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Cung cấp thông tin, tài

liệu liên quan về KH&CN cho các thành viên Hội đồng đầy đủ, kịp thời.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện các đề tài, dự án KH&CN các cấp được triển khai trên địa bàn tỉnh năm 2009. Thông qua việc đánh giá, đề xuất các giải pháp khắc phục những hạn chế nhằm huy động các nguồn lực để thực hiện tốt các nhiệm vụ KH&CN năm 2010.

- Giao cho Thường trực Hội đồng KH&CN tỉnh:

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc hợp tác hoạt động KH&CN giữa tỉnh với các trường Đại học, các Viện nghiên cứu của trung ương; phối hợp hoạt động KH&CN giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

+ Quản lý, hướng dẫn nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống bộ máy làm công tác KH&CN cấp cơ sở, nhằm phát huy vai trò tư vấn lựa chọn các nhiệm vụ KH&CN phục vụ phát triển của ngành, huyện thành phố và của tỉnh.

+ Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh được phê duyệt năm 2009 theo đúng quy định, chú trọng việc đôn đốc nghiệm thu các đề tài, dự án đã hết thời gian thực hiện, thu hồi vốn vay (vốn B) vào ngân sách nhà nước.

3. Những giải pháp chính

3.1. Tăng cường trách nhiệm của cơ quan thường trực Hội đồng KH&CN:

- Nâng cao chất lượng các Hội đồng chuyên ngành trong việc xét duyệt thuyết minh, tuyển chọn, nghiệm thu đề tài, dự án.

- Xây dựng kế hoạch, tham mưu cho UBND tỉnh tăng kinh phí đầu tư cho hoạt động nghiên cứu - ứng dụng KH&CN trong năm 2010, đồng thời tranh thủ nguồn lực của Trung ương và huy động nguồn lực của tổ chức, cá nhân cho hoạt động KH&CN.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý KH&CN các cấp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các thông tin KH&CN, góp phần nâng cao trình độ dân trí.

- Tạo điều kiện và phát huy vai trò hoạt động của Tổ tham mưu, giúp việc Hội đồng KH&CN tỉnh.

- Thực hiện những biện pháp kiên quyết như thông báo với thủ trưởng cơ quan chủ quản, cơ quan chủ trì đối với những đề tài, dự án hết thời gian thực hiện nhưng không hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để nghiệm thu hoặc không giao nộp vốn B theo quy định. Nếu cần thiết, phải khởi kiện ra toà dân sự về việc vi phạm Hợp đồng.

3.2. Nâng cao trách nhiệm của các thành viên Hội đồng KH&CN:

- Các thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh thực hiện các nhiệm vụ đã nêu

trong Quy chế hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng; nghiên cứu tài liệu để đóng góp ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận trong kỳ họp hoặc góp ý kiến cho các các văn bản được gửi tới xin ý kiến.

- Các thành viên Hội đồng phát huy vai trò tư vấn đặc biệt trong những lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản lý của đơn vị. Trên cơ sở ý kiến tham mưu của cơ quan thường trực và căn cứ vào điều kiện thực tế, Chủ tịch Hội đồng KH&CN phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Hội đồng tham gia tư vấn, phản biện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN nhằm phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của các thành viên của Hội đồng KH&CN tỉnh.

- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của ngành, các thành viên Hội đồng chủ động phối hợp với các huyện, thành phố, các sở liên quan thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực KH&CN.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh 6 tháng đầu năm 2009, phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2009. Rất mong nhận được sự đóng góp của các đồng chí thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các thành viên HĐ KH&CN tỉnh;
- Lãnh đạo Sở KH&CN;
- Tổ Tham mưu, giúp việc;
- Lưu: VT, QLKH.

KT. CHỦ TỊCH HĐ KH&CN TỈNH
PHÓ CHỦ TỊCH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BẮC GIANG

GIÁM ĐỐC SỞ KH&CN
Hà Văn Quê

Phụ lục 1: DANH MỤC ĐỀ TÀI DỰ ÁN QUẢN LÝ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2009

(Kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh 6 tháng đầu năm 2009 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm)

TT	Tên đề tài, dự án	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Đã nghiệm thu			Chưa nghiệm thu	
				Xuất sắc	Khá	Đạt yêu cầu	Hết thời gian thực hiện	Chưa hết thời gian thực hiện
1	DA Nghiên cứu, chế tạo máy hàn cao tần, nâng cao hiệu quả sử dụng điện năng và giảm chi phí nguyên vật liệu	Công ty cổ phần cơ điện Tamaha	9/2005 12/2006				X	
2	DA Ứng dụng công nghệ ép rung tiên tiến để sản xuất ngói màu không nung	CTCP khoáng sản Bắc Giang	9/2005 12/2006			X		
3	ĐT Cơ sở khoa học xây dựng đội ngũ giáo viên ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Giang đến năm 2015	Sở Giáo dục và Đào tạo	1/2006 12/2006				X	
4	DA Hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao công nghệ ép để sản xuất cửa giả gỗ bằng vật liệu tổng hợp	CTCP Hoàn Hảo	4/2006 12/2006				X	
5	DA Bảo tồn và phát triển một số cây dược liệu có giá trị trên địa bàn tỉnh BG	Hội Đông y tỉnh	7/2006 6/2008				X	
6	ĐT Nghiên cứu đề xuất phương án bảo tồn và phát triển loài trám đen cổ thụ tại xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hoà tỉnh Bắc Giang	Sở Tài nguyên và Môi trường	7/2006 12/2008				X	
7	DA Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật ghép cải tạo cây vải để cơ cấu lại giống vải tỉnh Bắc Giang	Trung tâm khuyến nông khuyến ngư tỉnh	9/2006 8/2008		X			
8	DA Xây dựng hệ thống thông tin quản lý công tác thú y tỉnh Bắc Giang trên nền công nghệ thông tin địa lý (GIS)	Chi cục Thú y	12/2006 11/2008				X	

9	DA Ứng dụng KH&CN mới phát triển chăn nuôi bò lai Sind sinh sản và bò thịt tại căn cứ hậu cần Bắc lý huyện Hiệp Hoà	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	10/2006 7/2008		X			
10	ĐT Ứng dụng CNTT xây dựng thử nghiệm CSDL hệ thống thông tin đất đai xã Nội Hoàng huyện Yên Dũng và xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang tỉnh Bắc Giang	Trung tâm thông tin lưu trữ TNMT Sở TN-MT	2/2007 7/2007		X			
11	ĐT Nghiên cứu, xây dựng mô hình về tư vấn, chăm sóc sức khoẻ sinh sản vị thành niên tại cộng đồng tỉnh Bắc Giang	Chi cục Dân số KHHGĐ Sở Y tế	12/2006 12/2007				X	
12	ĐT Công tác bảo vệ giữ gìn các di vật, cổ vật trong các di tích lịch sử, văn hoá trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Công an tỉnh	6/2007 12/2008				X	
13	ĐT Nghiên cứu, biên soạn và hướng dẫn giảng dạy địa lý địa phương tỉnh Bắc Giang (Tài liệu dùng cho giáo viên và học sinh các bậc học phổ thông)	Trường CĐSP Ngô Gia Tự	7/2007 12/2008	X				
14	ĐT Nghiên cứu, biên soạn và hướng dẫn giảng dạy lịch sử địa phương tỉnh Bắc Giang (Tài liệu dùng cho giáo viên và học sinh các bậc học phổ thông)	Trường CĐSP Ngô Gia Tự	7/2007 12/2008		X			
15	ĐT Điều tra, đánh giá và dây dựng CSDL về tiềm lực KH&CN tỉnh Bắc Giang	Sở KH&CN	8/2007 11/2008		X			
16	ĐT Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Sở KH&ĐT	8/2007 7/2008				X	
17	ĐT Đánh giá thực trạng, đề xuất một số giải pháp nâng cao quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế tại các cơ sở khám chữa bệnh ở tỉnh Bắc Giang	Bảo hiểm xã hội tỉnh	9/2007 2/2009				X	

18	ĐT Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng công tác quy hoạch cán bộ ở tỉnh Bắc Giang trong giai đoạn hiện nay	Ban Tổ chức tỉnh uỷ	9/2007 12/2009					X
19	ĐT Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm các phụ gia chứa zeolit từ khoáng sét Yên Dũng nhằm nâng cao hiệu quả trong tròng trọt và chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Đại học Bách khoa Hà Nội	9/2007 12/2008		X			
20	DA Xây dựng hệ thống CNTT phục vụ các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của mô hình "một cửa" theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 tại UBND huyên Lạng Giang	UBND huyện Lạng Giang	10/2007 9/2008				X	
21	DA Chuyển giao công nghệ để nâng cấp công đoạn sóng của dâu chuyền sản xuất hộp carton	CTCP Giấy xuất khẩu BG	9/2007 12/2007			X		
22	DA Chuyển giao công nghệ chế biến và nâng cao chất lượng một số sản phẩm rau quả đóng hộp đạt tiêu chuẩn xuất khẩu	CT TNHH Việt Nga	10/2007 6/2008				X	
23	DA Hỗ trợ chuyển giao công nghệ sử dụng phụ gia trợ nghiền BiFi trong sản xuất xi măng tại công ty cổ phần Xi măng Bắc Giang	CTCP xi măng Bắc Giang	10/2007 9/2008		X			
24	DA Nhân rộng mô hình sản xuất khoai tây giống sạch bệnh và khoai tây hàng hoá tại các huyện Yên Dũng, Việt Yên và Hiệp Hoà	TT Ứng dụng tiến bộ KH&CN	10/2007 7/2008				X	
25	ĐT Nghiên cứu quy luật hình thành và phát triển các tai biến địa chất (lũ quét, trượt lở) tại các huyện Lục nam, Lục Ngạn, Sơn Động, Yên Thế tỉnh Bắc Giang làm cơ sở khoa học định hướng chiến lược quy hoạch phát triển bền vững kinh tế-xã hội	Đại học Mỏ Địa chất	11/2007 10/2009					X
26	DA Xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn và chất lượng cao tại tỉnh Bắc Giang	TT ƯD tiến bộ KH&CN	1/2008 12/2009					X

27	ĐT Bảo tồn giá trị văn hoá truyền thống của người Cao Lan tại bản Khe nghè xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	Bảo tàng tỉnh Bắc Giang	11/2007 10/2009					X
28	ĐT Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sấy nhiệt độ thấp để bảo quản và chế biến nông sản, thực phẩm ở tỉnh Bắc Giang	Đại học Bách khoa Hà Nội	12/2007 11/2008		X			
29	ĐT Đánh giá việc ứng dụng, nhân rộng kết quả đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh giai đoạn 2002- 2007 và đề xuấy giải pháp, chính sách khuyến khích nhân rộng kết quả nghiên cứu khoa học ứng dụng vào sản xuất và đời sống.	Sở KH&CN	5/2008 12/2008				X	
30	DA Ứng dụng công nghệ sử dụng hợp chất SA44/LS40 vào xây dựng đường giao thông nông thôn tại xã Lương Phong, huyện Hiệp Hoà.	UBND huyện Hiệp Hoà	5/2008 12/2008				X	
31	ĐT: Ứng dụng một số quy trình công nghệ trước và sau thu hoạch để sản xuất và bảo quản quả vải chất lượng cao, rải vụ thu hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu tại huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.	ĐH Nông nghiệp Hà Nội	1/2008 12/2009					X
32	ĐT: Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn hướng nạc tại một số huyện tỉnh Bắc Giang	ĐH Nông nghiệp Hà Nội	1/2008 12/2009					X
33	ĐT Xây dựng mô hình sản xuất dưa chuột, cà chua và ngô rau phục vụ chế biến tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.	ĐH Nông nghiệp Hà Nội	1/2008 12/2009					X
34	ĐT: Xây dựng cơ cấu cây trồng chịu hạn cho vùng canh tác khó khăn về nước tưới tại huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	ĐH Nông nghiệp Hà Nội	1/2008 12/2009					X
35	ĐT Xây dựng các hệ thống thông tin hỗ trợ CCHC trên cổng thông tin điện tử tỉnh Bắc Giang	Văn phòng UBND tỉnh	7/2008 6/2009				X	

36	DA Ứng dụng mã nguồn mở trong việc xây dựng hệ thống dữ liệu kinh tế- xã hội tỉnh Bắc Giang	Sở Thông tin và Truyền thông	7/2008 6/2009				X	
37	DA Nhân rộng mô hình giống lúa lai TH3-3 tại huyện Hiệp Hoà	TT KHCN và MT Hiệp Hoà	4/2009 6/2010					X
38	DA Ứng dụng, chuyển giao công nghệ sản xuất gạch không nung (gạch xi măng)	CTCP xi măng Sông Cầu	4/2009 9/2009					X
39	DA Xây dựng và đề xuất hệ thống quản lý nhãn hiệu "Mỳ Chũ"	Sở KH&CN	5/2009 12/2010					X
40	ĐT Nghiên cứu kỹ thuật sinh sản nhân tạo và xây dựng mô hình nuôi cá Anh Vũ *(Semilabeo obscorus)* trong điều kiện tỉnh Bắc Giang	TT Giống thuỷ sản cấp 1 BG	4/2009 12/2010					X
41	ĐT Thực trạng, nguyên nhân, giải pháp phòng ngừa và giải quyết tình trạng đình công, lãn công không đúng pháp luật của người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Công an tỉnh	5/2009 8/2010					X
42	ĐT Nghiên cứu xây dựng cơ cấu công chức chuyên môn và tuyển dụng công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	4/2009 4/2010					X
43	ĐT Nghiên cứu xây dựng mô hình điều trị và quản lý bệnh tăng huyết áp tại tuyến y tế cơ sở ở tỉnh Bắc Giang	Sở Y tế	5/2009 5/2011					X
	Tổng cộng			**1**	**8**	**2**	**17**	**15**